

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 06 /2018/HSST

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Cao Xuân Bằng

2. Bà: Lê Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Ông Hà Xuân Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Nơi sinh: Xã Ổ, huyện Th, tỉnh H; Nơi cư trú: Phố Đồng T3, xã Ổ, huyện Th, tỉnh H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; Có chồng: Hoàng Văn H, sinh năm 1989; Có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày từ 03/01/2017, Hiện được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/CSĐT ngày 04/01/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Phú Ch sinh năm 1975 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Phố Đồng T 3, xã Ổ, huyện Th, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03/01/2018, Lê Phú Ch sinh năm 1975 đến nhà Nguyễn Thị L sinh năm 1991 cùng ở phố Đồng T 3, xã Ổ, huyện Th hỏi mua số lô, số đề. L đã bán cho Ch gồm: Các số 19 là 20 điểm lô và số 91 là 30 điểm lô (một điểm lô L bán là 23.000đ); các số đề 21,26,71,76 mỗi số 50 điểm (một điểm số đề L bán là 1.000đ); số 41,46,91,96 mỗi số là 100điểm; đề hệ 41; 21 mỗi hệ là 20 điểm. Sau khi trừ 10% tiền hoa hồng của các số đề cho Ch thì tổng số tiền Ch phải trả cho L là 1.978.000đ. Trong lúc đang Ch đang giao tiền cho L thì bị tổ công tác Công an huyện Th bắt quả tang, cùng toàn bộ vật chứng gồm 01(một) mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01(một) tờ giấy dòng kẻ ngang có ghi các số lô, số đề; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 5.201.000đ (năm triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng).

Nguyễn Thị L còn khai nhận ngoài việc bán số lô, số đề cho Lê Phú Ch, thì ngày 03/01/2018 L còn bán cho nhiều người khác không rõ họ tên, địa chỉ đến nhà mua cụ thể các số đề 03, 09, 18, 25, 46, 52, 56, 65, 69, 74, 76, 85, 93, 96 mỗi số 10 điểm; 45, 58 mỗi số 20 điểm; 29, 70, 90 mỗi số 30 điểm; số 87 là 90 điểm; dít 8 là 10 điểm; hệ 94 là 20 điểm; sau khi trừ 10% L Thu được tổng số tiền là 486.000đ. L bán các số lô gồm 52, 89, 98 mỗi số là 01 điểm; 25, 52, 49, 94 mỗi số là 03 điểm; 19, 91 mỗi số là 05 điểm; số 45 là 04 điểm; số 60 là 40 điểm; số 75 là 50 điểm; tổng số tiền L thu được là 2.737.000đ. Tổng số tiền L đã bán số lô, đề cho người khác là 3.223.000đ.

Theo quy ước giữa L với người mua số lô, số đề thì cứ 01 điểm lô là người mua phải trả cho L 23.000đ; nếu trúng thưởng thì L sẽ trả 80.000đ. Một điểm số đề sau khi trừ 10 % tiền hoa hồng thì người mua phải trả cho L là 900đ nếu trúng thưởng thì L sẽ trả 70.000đ. Cách tính là đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu số đề người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng thưởng; nếu số lô người mua trùng với hai số cuối của 01 trong 27 giải thưởng thì trúng thưởng. Nếu không có ai trúng thưởng thì L được hưởng toàn bộ số tiền của người mua số lô, số đề.

Bị cáo khai nhận hằng tháng thì bị cáo thu nhập bình quân được số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-TA, ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt mức án từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam, giữ và bị khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng sung quỹ nhà nước, phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 5.201.000đ (năm triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng), tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành hiện đang quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th theo biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 08/02/2018.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Không nói gì thêm mong Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiền hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiền hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo khoảng 17 giờ 40 phút ngày 03/01/2018, Lê Phú Ch đã mua số lô, số đề của Linh với tổng số tiền Ch là 1.978.000đ. Ngoài ra L còn bán cho nhiều người khác mà L không biết họ với tổng số tiền là 3.223.000đ. Trong lúc đang Ch đang giao tiền cho L thì bị tổ công tác Công an huyện Th bắt quả tang, cùng toàn bộ vật chứng gồm 01(một) mảnh giấy có ghi các số lô, số đề; 01(một) tờ giấy dòng kẻ ngang có ghi các số lô, số đề; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 5.201.000đ (năm triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hại không lớn cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là bán số lô, số đề tự mình ăn thua với tất cả mọi người; bị cáo vừa làm chủ lô, đề vừa là người bán số lô, số đề đối với tất cả mọi người mua, muốn có nhiều tiền để chi tiêu trong gia đình. Nên bị cáo còn bị phạt hình bổ sung là bị phạt tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự không có. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ ra rất ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân tốt; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu

tranh phòng, chống tội phạm, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Theo lời khai của bị cáo L thu nhập bình quân hằng tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) sẽ bị khấu trừ trừ 10% thu nhập hằng tháng, để sung quỹ nhà nước. Theo mức đề nghị về hình phạt, phạt tiền bổ sung, khấu trừ thu nhập hằng tháng của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp, đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Đối với Lê Phú Ch Công an huyện Th đã xử phạt vi phạm hành chính; còn những người mua số Lô, số đề khác L không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để Công an điều tra xem xét, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm:

01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sau khi cơ quan điều tra Công an huyện Th kiểm tra, xác minh không có liên quan đến vụ án, đã trả lại cho bị cáo L nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Số tiền 5.201.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004841 ngày 08/02/2018 là số tiền thu được do bị cáo L bán số lô, số đề mà có là vật chứng vụ án thì bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị L 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 01(một) ngày tạm giữ bằng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ; bị khấu trừ 10% thu nhập hằng tháng, sung quỹ nhà nước và bị phạt tiền là 10.000.000 đ (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước. Thời gian chấp

hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện Th, tỉnh H nhận được quyết định thi hành bản án và trích lục bản án hoặc bản án.

Giao người bị phạt cải tạo không giam giữ là (Nguyễn Thị L) cho Ủy ban nhân dân xã Ô, huyện Th, tỉnh H giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thị L.

Về xử lý vật chứng:

Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.201.000đ (năm triệu hai trăm lẻ một nghìn đồng) hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số AA/2010/004841 ngày 08/02/2018.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 08/02/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- UBND xã Ô, huyện Th;
- Công an huyện Th;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đại Long